TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày: 31/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Ngọc và ông Phạm Duy Hiển.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên tại điểm cầu trung tâm.

Bà Ngô Thị Thu H – Kiểm sát viên tại điểm cầu thành phần.

- Cán bộ chiến sĩ cảnh sát hỗ trợ tư pháp tại điểm cầu trung tâm: Ông Hà Văn M. Cán bộ chiến sĩ Cảnh sát hỗ trợ tư pháp tại điểm cầu thành phần: Ông Vũ Đức Q.

Ngày 31/8/2023, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện G, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST-HS ngày 18/8/2023, đối với bị cáo:

Phạm Đức T, sinh năm 1965 tại xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa (học vấn): 7/10. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Họ và tên cha: Phạm Đắc B (đã chết). Họ và tên mẹ: Phạm Thị N (đã chết). Vợ: Phạm Thị

L, sinh năm 1970, có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1999. Tiền sự, Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2023 đến ngày 11/6/2023, tạm giam từ ngày 11/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện G. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Huy T1, sinh năm 1911. Vắng mặt.

2. Anh Phạm Huy H1, sinh năm 2003. Vắng mặt.

3. Ông Phạm Đăng C, sinh năm 1966. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức T là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroin. Khoảng 09 giờ ngày 07/6/2023, T thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết chở đến huyện P, tỉnh Hưng Yên, mục đích tìm mua ma túy về bán lại kiếm lời. Tại đây, T có gặp một người đàn ông không quen biết và nhờ người này mua 03 gói ma túy loại Heroin với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm ma túy về nhà ở của mình cất giấu 01 gói ma túy tại vị trí trong ngăn kéo trên cùng của tủ nhựa bốn ngăn trong phòng kho (bếp); 01 gói ma túy tại vị trí trong 01 chiếc hộp vỏ bằng kim loại màu sơn vàng, nắp hộp bằng nhựa màu nâu, được đặt trên mặt bàn uống nước; 01 gói ma túy còn lại T cất giấu bên trong túi quần T mặc trên người. Khoảng 09 giờ 35 phút ngày 08/6/2023, T đang ở nhà thì có Phạm Huy H1, sinh năm 2003 trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương đến hỏi mua ma túy loại Heroin của T. H1 nói: "*Chú có ma túy bán không, cháu vã quá*", T trả lời: "*Có, muốn mua bao nhiêu*". H1 nói tiếp: "*Chú bán cho cháu một gói*". T trả lời "*200.000 đồng*", H1 đồng ý rồi H1 lấy từ trong người ra số tiền 200.000 đồng đưa cho T. Sau đó, T cầm tiền đút vào trong túi quần đùi màu đen, phía trước, bên phải đang mặc trên người, đồng thời T lấy từ trong túi quần ra một gói ma túy loại Heroin đưa cho H1. H1 cầm gói ma túy T đưa trong lòng bàn tay phải. Hồi 09 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi T và H1 vừa giao dịch mua bán ma túy xong thì bị lực lượng Công an huyện G phối hợp với Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần đùi màu đen, phía trước, bên phải của Phạm Đức T đang mặc trên người 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, T khai nhận đây là số tiền T vừa bán 01 gói ma túy loại Heroin cho H1 có được. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của H1 01 gói giấy thiếc màu bạc, bên trong có chứa chất

bột dạng cục màu trắng *(Niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4. 2120865).* H1 khai nhận đây là gói ma túy loại Heroin Hoàng vừa mua được của T.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Đức T tại thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương thu giữ:

- 01 gói giấy thiếc màu bạc, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, được cất giấu trong ngăn kéo trên cùng của tủ nhựa bốn ngăn trong phòng kho (*Niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4. 2120945).*

- 01 gói giấy thiếc màu bạc, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, được cất giấu trong 01 chiếc hộp vỏ bằng kim loại, sơn màu vàng, nắp hộp bằng nhựa màu nâu, được đặt trên mặt bàn uống nước (*Niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4. 2120946).*

Tại Kết luận giám định số 299/KL-KTHS ngày 09/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

+ Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc, được niêm phong trong túi nilon, mã số: NS4. 2120865, ghi thu của Phạm Huy H1, khối lượng là 0,025g (*Không phẩy không trăm hai mươi lăm gam*) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

+ Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc, được niêm phong trong túi nilon, mã số: NS4. 2120945, ghi thu trong quá trình khám xét nơi ở của Phạm Đức T, khối lượng là 0,081gam (*Không phẩy không trăm tám mươi mốt gam*) gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine.

+ Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói giấy bạc, được niêm phong trong túi nilon, mã số: NS4. 2120946, ghi thu trong quá trình khám xét nơi ở của Phạm Đức T, khối lượng là 0,067gam (*Không phẩy không trăm sáu mươi bẩy gam*) gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 16/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện G, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Đức T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS); điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo từ 25 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2022;

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,101gam Heroine; 03 mảnh giấy màu bạc, 03 vỏ túi nilon niêm phong mẫu vật.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định nội dung bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện G và quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 40 phút ngày 08/6/2023 tại thôn A, xã Đ, huyện G, Phạm Đức T có hành vi bán 01 gói Heroine khối lượng là 0,025gam với giá 200.000 đồng cho Phạm Huy H1, sinh năm 2003, trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương thì bị phát hiện bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của T, cơ quan điều tra đã thu giữ 0,148 gam Heroine, mục đích T cất giấu để bán kiếm lời. Tổng khối lượng Heroine T2 đã bán và cất giấu để bán là 0,173gam.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, bị cáo vẫn cố ý thực hiện để thu lợi bất chính, kiếm tiền tiêu xài cá nhân. Dó đó,

VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Nó không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS mà còn là nguồn phát sinh các loại vi phạm, tội phạm khác. Do đó cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 1995 và năm 2022 đã bị các TAND xét xử về các tội khác nhau, mặc dù đã được xóa án tích nhưng nay lại vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có bố, mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương nên được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 03 mảnh giấy màu bạc, 03 vỏ túi nilon niêm phong mẫu vật, xét thấy đây là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 0,101gam Heroine hoàn lại sau giám định, xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo, xét thấy đây là tiền do bi cáo bán trái phép ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về nguồn gốc ma túy, Phạm Đức T khai nhờ một người đàn ông không quen biết ở khu vực huyện P, tỉnh Hưng Yên mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Phạm Huy H1 mua 0,025 gam ma túy loại Heroine của T để sử dụng. Khối lượng ma túy loại Heroine Hoàng tàng trữ dưới 0,1 gam. H1 chưa bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về các tội quy định tại Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự nên hành vi của H1 không cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 26/7/2023, Công an huyện G đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 60/QĐ-XPHC đối với Phạm Huy H1 là phù hợp.

10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, các Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,101gam H; 03 mảnh giấy màu bạc; 03 vỏ túi nilon niêm phong mẫu vật (những vật chứng được đựng trong: 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 299/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, ký hiệu T1; 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 299/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, ký hiệu T2; 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 299/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, ký hiệu T3).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (*được niêm phong trong 01 phong bì số 18/CAGL ngày 12/6/2023)*.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 18/8/2023).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Đức T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Gia Lộc;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Giang